

Điểm chuẩn trường Đại Học Y Hà Nội năm 2018

Trường Đại học Y Hà Nội là trường đại học chuyên về y khoa hàng đầu và lâu đời nhất của Việt Nam còn hoạt động. Trường đã được trao tặng Huân chương Sao Vàng nhân dịp kỷ niệm 105 năm ngày thành lập trường vào ngày 14 tháng 11 năm 2007, là một trong 15 trường đại học trọng điểm quốc gia.

Mã tuyển sinh: YHB

Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế Địa chỉ: Số 1 Tôn Thất Tùng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điểm chuẩn của trường Đại học Y Hà Nội năm 2018:

BẮM XEM tại đây => <https://doctailieu.com/diem-chuan-truong-dai-hoc-y-ha-noi>

Tham khảo điểm chuẩn của các năm trước:

Xem thêm điểm chuẩn năm 2017:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm chuẩn	Ghi chú
1		Các ngành đào tạo đại học		---	
2	7720101	Y khoa	B00	29.25	Ưu tiên 1: 29.2, Ưu tiên 2: 9.2, Ưu tiên 3: 9.25, Ưu tiên 4: TTNV<=1
3	7720101_YHT	Y Đa khoa Phân hiệu Thanh Hóa	B00	26.75	Ưu tiên 1: 27.75, Ưu tiên 2: 9, Ưu tiên 3: 9.25, Ưu tiên 4: TTNV<=4
4	7720110	Y học dự phòng	B00	24.5	Ưu tiên 1: 24.45, Ưu tiên 2: 8.2, Ưu tiên 3: 8.75, Ưu tiên 4: TTNV<=4
5	7720115	Y học cổ truyền	B00	26.75	Ưu tiên 1: 26.8, Ưu tiên 2: 7.8, Ưu tiên 3: 9.25, Ưu tiên 4: TTNV<=1
6	7720301	Điều dưỡng	B00	26	Ưu tiên 1: 26.4, Ưu tiên 2: 8.4, Ưu tiên 3: 8.75, Ưu tiên 4: TTNV<=6
7	7720401	Dinh dưỡng	B00	24.5	Ưu tiên 1: 24.6, Ưu tiên 2: 8.6, Ưu tiên 3: 7.5, Ưu tiên 4: TTNV<=5
8	7720501	Răng - Hàm - Mặt	B00	28.75	Ưu tiên 1: 28.85, Ưu tiên 2: 9.6, Ưu tiên 3: 8.5, Ưu tiên 4: TTNV<=2
9	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B00	26.5	Ưu tiên 1: 26.4, Ưu tiên 2: 8.4, Ưu tiên 3: 8.75, Ưu tiên 4: TTNV<=4
10	7720699	Khúc xạ nhãn khoa	B00	26.5	Ưu tiên 1: 26.45, Ưu tiên 2: 8.2, Ưu tiên 3: 8.25, Ưu tiên 4: TTNV<=6

11	7720701	Y tế công cộng	B00	23.75	Ưu tiên 1: 23.8, Ưu tiên 2: 8.8, Ưu tiên 3: 6.5, Ưu tiên 4: TTNV<=3
----	---------	----------------	-----	-------	---

Điểm chuẩn năm 2016:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn	Điểm chuẩn	Ghi chú
1	7720601	Răng - Hàm - Mặt	B00	26.75	
2	7720501	Điều dưỡng	B00	24	
3	7720332	Xét nghiệm y học	B00	24.75	
4	7720303	Dinh dưỡng	B00	23.5	
5	7720301	Y tế công cộng	B00	23.25	
6	7720201	Y học cổ truyền	B00	25.5	
7	7720199	Khúc xạ nhãn khoa	B00	24.5	
8	7720103	Y học dự phòng	B00	24	
9	7720101_YHT	Y Đa khoa phân hiệu Thanh Hóa	B00	24.5	
10	7720101	Y đa khoa	B00	27	

Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2018:

TT	Ngành học	Mã	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1	
			Theo xét KQ thi THPT QG	Mã tổ hợp môn	Môn chính
<u>1</u>	Các ngành đào tạo đại học				
1.1	Y khoa	7720101	500	B00	
	Bác sỹ Y Đa khoa				
1.2	Y Đa khoa Phân hiệu Thanh Hóa	7720101_YHT	100	B00	
	Thí sinh trúng tuyển học tại Phân hiệu Thanh Hóa của Trường				

1.3	Y học dự phòng	7720110	100	B00	
	Bác sỹ Y học Dự phòng				
1.4	Y học cổ truyền	7720115	50	B00	
	Bác sỹ Y học Cổ truyền				
1.5	Điều dưỡng	7720301	100	B00	
	Cử nhân Điều dưỡng				
1.6	Dinh dưỡng	7720401	60	B00	
	Cử nhân Dinh dưỡng				
1.7	Răng - Hàm - Mặt	7720501	80	B00	
	Bác sỹ Răng Hàm Mặt				
1.8	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	50	B00	
	Cử nhân Xét nghiệm Y học				
1.9	Khúc xạ nhãn khoa	7720699	50	B00	
	Cử nhân Khúc xạ Nhãn khoa				
1.10	Y tế công cộng	7720701	30	B00	
	Cử nhân Y tế Công cộng				
		Tổng:	1.120		